

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 18 ngày 15/3/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47 tiêu chí (chiếm 94%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Quy Nhơn cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường Đại học Quy Nhơn;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KỸ THUẬT ĐIỆN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
của Trường Đại học Quy Nhơn
(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25/3/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)



Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	3			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,00	47	94

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KỸ THUẬT ĐIỆN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
của Trường Đại học Quy Nhơn
Nghị quyết số 40/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25/3/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Kỹ thuật điện trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được cập nhật, phát triển qua các phiên bản năm 2019, năm 2021 và năm 2024 với 06 mục tiêu được phát biểu rõ ràng; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Khoa, của Nhà trường và bám sát mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể trình độ thạc sĩ của giáo dục đại học được quy định ở Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng bao gồm các yêu cầu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học tốt nghiệp cũng như triển vọng việc làm trong tương lai. Quá trình rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan. chuẩn đầu ra đã phản ánh được các yêu cầu từ nhiều phía đối với người học tốt nghiệp CTĐT. Chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát, điều chỉnh theo quy định và được công bố công khai trên các trang thông tin điện tử của Khoa và Nhà trường.

2. Các bản mô tả CTĐT các năm 2021 và năm 2024 có đầy đủ thông tin theo quy định, có nhiều bổ sung, cải tiến và cập nhật, có thực hiện khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan, có tham khảo đối sánh các CTĐT của một số trường trong nước, thể hiện những nội dung chủ đề mới đang được quan tâm nghiên cứu, phát triển. Các học phần trong CTĐT đều có đề cương học phần với đầy đủ thông tin theo quy định. Các đề cương học phần được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật theo các quy định, hướng dẫn của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT và tất cả đề cương học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan có thể tiếp cận với bản mô tả CTĐT một cách thuận lợi.

3. Chương trình dạy học được thiết kế theo các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm theo các quy định chung của nhà trường. Các phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được xác định phù hợp trong các đề cương học phần nhằm đạt được các chuẩn đầu ra cụ thể của học phần. Các phương pháp dạy và học sử dụng trong các học phần được xác định rõ ràng, kết hợp giữa giảng dạy trực tiếp với giảng dạy gián tiếp, học tập trải nghiệm, giảng dạy tương tác, tự nghiên cứu. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được xác định cùng với các tiêu chí đánh giá cho từng hình thức đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ đối với mỗi học phần hướng đến giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần, của CTĐT. Nhà trường và Khoa định kỳ xây dựng kế hoạch, lấy ý kiến và tổng kết các phản hồi của các bên

liên quan về các nội dung các học phần hướng đến việc đạt được chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học được sắp xếp theo trình tự logic và khoa học trong thời gian 4 học kỳ đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giúp người học đạt được chuẩn đầu ra. CTĐT đã xây dựng sơ đồ chương trình giảng dạy khá rõ ràng thể hiện sự phân bố các học phần theo học kỳ, đảm bảo điều kiện tiên quyết, thời lượng hợp lý cho từng học kỳ và cả khóa học. chương trình dạy học được định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật theo các quy định, thông báo và kế hoạch của Nhà trường. Chương trình dạy học khi được điều chỉnh có tham khảo các CTĐT ở trình độ tương đương của 06 trường trong nước để đảm bảo khả năng linh hoạt và tính tích hợp.

4. Nhà trường đã ban hành chính thức triết lý giáo dục theo với nội dung “Toàn diện - Khai phóng - Thực nghiệp”. Triết lý giáo dục được cán bộ, giảng viên, người học hiểu và vận dụng vào việc giảng dạy, học tập và hỗ trợ giảng dạy. Triết lý giáo dục được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường và được phổ biến tới các bên liên quan. Khoa Kỹ thuật Công nghệ và giảng viên đã xây dựng các hoạt động, phương pháp giảng dạy đa dạng phù hợp để đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng cũng như mức tự chủ và trách nhiệm. giảng viên vận dụng các phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, hướng dẫn người học sử dụng các phương pháp nghiên cứu, học tập chủ động nhằm đạt được chuẩn đầu ra. giảng viên và học viên đã phản hồi tích cực về sự đa dạng và hiệu quả của các phương pháp, các hoạt động dạy học sử dụng trong CTĐT. Các đề cương học phần trong chương trình dạy học đều mô tả việc sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp nhằm giúp người học rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm. giảng viên trong Khoa Kỹ thuật Công nghệ và Nhà trường sử dụng nhiều hoạt động, phương pháp dạy học phong phú để giúp người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao năng lực học tập suốt đời.

5. Nhà trường đã xây dựng và ban hành khá đầy đủ các quy định về quy trình thi, kiểm tra đánh giá người học, các quy trình, kế hoạch rõ ràng cho việc đánh giá kết quả của người học. Nhà trường đã tập huấn, xây dựng, phổ biến nhiều tài liệu hướng dẫn giảng viên thiết kế các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp. Các hoạt động/phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế chú ý sự tương thích với mức độ đạt được của chuẩn đầu ra và phù hợp với quy định cụ thể của Nhà trường. Các quy định, quy trình của Nhà trường đã thể hiện đầy đủ những hướng dẫn, yêu cầu rõ ràng về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá kết quả học tập của người học bám sát những quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học được công bố công khai tới người học. Nhà trường và Khoa sử dụng khá đa dạng các phương pháp khác nhau để kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Các quy định về đào tạo của Nhà trường khá đầy đủ và chi tiết trong đó có những quy định cụ thể về việc phản hồi kết quả đánh giá của người học. Các quy định về phản hồi kết quả đối với người học được công khai trên website của Nhà trường, được phổ biến trong buổi gặp

mặt học viên đầu khóa. Phần lớn người học được phản hồi kết quả đánh giá kịp thời. học viên đánh giá tốt việc cung cấp thông tin phản hồi về kết quả học tập giúp người học điều chỉnh kịp thời các hoạt động học tập để cải thiện chất lượng.

6. Đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt trên mức chuẩn, đủ điều kiện duy trì ngành đào tạo. Tỷ lệ người học/giảng viên trong các năm học đảm bảo quy định hiện hành. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được thực hiện theo các quy định của Trường, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá theo các quy định của Trường, được người học đánh giá cao. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định theo định hướng phát triển của Trường, của Khoa. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, triển khai thực hiện. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc được Khoa được thực hiện, đánh giá theo kế hoạch công tác năm học.

7. Mục tiêu phát triển đội ngũ nhân viên được thể hiện rõ ràng trong Chiến lược phát triển của Trường, được triển khai thực hiện. Đội ngũ nhân viên có trình độ phù hợp với yêu cầu công việc. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ ràng, được cụ thể hóa qua các tiêu chí (yêu cầu về trình độ, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ, yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ). Việc đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ và chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ nhân viên được tiến hành có tính đến nhu cầu cá nhân và yêu cầu công việc. Hoạt động giám sát và đánh giá hiệu quả, chất lượng công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện có hệ thống, có quy trình, có hỗ trợ của phần mềm.

8. Chính sách và quy định về tuyển sinh của Nhà trường rõ ràng, đúng các quy định hiện hành, được nêu rõ trong Đề án tuyển sinh hàng năm. Nhà trường có đầy đủ các quy trình, quy định và có đơn vị/bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để cải thiện việc học tập của người học. Hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, và các dịch vụ hỗ trợ khác được thiết lập và thực hiện. Cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường. Các quy định về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường được quy định cụ thể. Tỷ lệ hài lòng của NH về cảnh quan, môi trường và các dịch vụ khá cao.

9. Nhà trường có hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng với đầy đủ các trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Thư viện có các quy định, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ, khai thác tài nguyên; có đủ học liệu theo đề cương học phần; có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động thư viện hiện đại. Hệ thống phòng thực hành và trang thiết bị đầy đủ đáp ứng yêu cầu đào tạo. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư đầy đủ đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và giảng dạy trực tuyến. Các tiêu chuẩn về môi

trường, sức khỏe, an toàn được xác lập được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

10. Hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển CTĐT được thiết lập; có quy định việc rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học nhằm đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Giảng viên của Khoa tham gia nghiên cứu khoa học và có một số nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học; các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các bên liên quan.

11. Tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học được xác lập, theo dõi và giám sát. Nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, thôi học được phân tích làm cơ sở đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng. Cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được thiết lập và cập nhật. Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của người học được xác định. Hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của người học về các lĩnh vực đào tạo, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, phân tích kỹ hơn sự kết nối, phù hợp giữa mục tiêu của CTĐT với sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu phát triển của Nhà trường theo từng nội dung cụ thể để điều chỉnh mục tiêu CTĐT, thể hiện rõ hơn tính định hướng riêng của Nhà trường, đáp ứng nhu cầu của vùng miền; tăng cường, thực hiện các khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan ngoài Trường để thu nhận được nhiều hơn các góp ý cho việc điều chỉnh, cải tiến mục tiêu CTĐT; xây dựng hệ thống các PI cho từng PLO để có thể thuận lợi cho quá trình phân nhiệm các học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; xem xét bổ sung hoặc tích hợp thêm vào các chuẩn đầu ra các nội dung yêu cầu về kiến thức, kỹ năng quản trị và quản lý; cải tiến và đa dạng hoá phương thức thông tin về chuẩn đầu ra của CTĐT để thu hút sự chú ý của các bên liên quan và các đối tượng có quan tâm.

2. Tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp trong quá trình rà soát, phát triển CTĐT; tham khảo, đối sánh với các CTĐT nước ngoài cùng trình độ; xây dựng các phiếu khảo sát, tổ chức những hội thảo, trao đổi chuyên đề để có thể lấy được những ý kiến góp ý sâu về các học phần từ các bên liên quan, nhất là với

những học phần có vai trò trọng tâm trong CTĐT; xem xét bổ sung câu hỏi khảo sát và xin ý kiến các bên liên quan về sự thuận tiện, các hình thức cần có để công bố bản mô tả CTĐT và đề cương học phần nhằm cải tiến hơn nữa quá trình minh bạch hoá CTĐT.

3. Bảo đảm sự chính xác và thống nhất thông tin giữa các văn bản: CTĐT, Bản mô tả CTĐT, chương trình dạy học; xem xét bổ sung các học phần nhằm giúp người học có những hiểu biết bài bản về liên chính học thuật, phương pháp nghiên cứu khoa học, sáng tạo để hỗ trợ cho quá trình nghiên cứu, học tập; chính xác hóa việc phân tích kết nối giữa các CLO của học phần với PLO của CTĐT, đảm bảo ma trận kỹ năng phân nhiệm các học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT được thực hiện đúng, đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; chú ý phân loại, sắp xếp từ đó hướng dẫn rõ hơn việc lựa chọn các học phần tự chọn đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT theo thiết kế một cách tốt nhất; xây dựng quy định về lựa chọn, đối sánh với các CTĐT; lựa chọn thêm một số CTĐT nước ngoài để tham khảo đồng thời có những thảo luận, phân tích sâu trong việc đối sánh với CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước để giúp cho quá trình phát triển chương trình dạy học.

4. Đa dạng hoá và tìm các phương thức phổ biến triết lý giáo dục của Nhà trường hấp dẫn hơn để giúp thông tin hiệu quả đến các bên liên quan bên ngoài trường; triển khai mạnh mẽ hệ thống elearning cho các học phần trong CTĐT để tạo điều kiện phát huy hơn nữa tính chủ động, tích cực của người học nhằm hướng đến đạt được các chuẩn đầu ra của học phần, của CTĐT; xem xét thiết kế, quy định nhiệm vụ tự học cho học viên đối với mỗi nội dung bài học, buổi học; sắp xếp thời khóa biểu hợp lý hơn để tạo điều kiện cho người học thực hiện các nhiệm vụ ngoài lớp học; phát triển hệ thống các rubric đối với từng hoạt động kiểm tra đánh giá để tạo điều kiện tốt nhất cho người học định hướng và tự đánh giá sự tiến bộ trong quá trình tự học.

5. Ban hành các hướng dẫn và triển khai việc xác định các học phần cốt lõi trong đánh giá chuẩn đầu ra, phân tích việc phục vụ đạt chuẩn đầu ra của từng câu hỏi thi, kiểm tra; xem xét quy định rõ hơn về thời gian, khối lượng những yêu cầu bài tập, kiểm tra thường xuyên để người học chủ động xây dựng kế hoạch học tập cá nhân hiệu quả; xây dựng ma trận đề thi để kết nối từng câu hỏi thi với các chuẩn đầu ra của học phần giúp cho việc đo lường, đánh giá việc đạt được chuẩn đầu ra của học phần; xây dựng các rubric đánh giá nhất là đối với các hình thức báo cáo, tiểu luận; các đề thi viết cần có thang điểm chi tiết để đảm bảo độ tin cậy, tính công bằng khi đánh giá; sử dụng thêm các kênh thông tin khác như email, ứng dụng di động, tin nhắn... để tạo thuận lợi cho người học trong việc theo dõi kết quả học tập; tiến hành đánh giá chung và khảo sát lấy ý kiến của người học về thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại về kết quả học tập.

6. Hoàn thiện và phê duyệt Chiến lược phát triển Trường cho giai đoạn sắp tới; rà soát chính sách phát triển, chính sách thu hút, đãi ngộ giảng viên, nghiên cứu viên để thu hút được giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh khoa học và

trình độ tiến sĩ, nâng cao tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ; xác định khối lượng phục vụ cộng đồng tối thiểu cho từng chức danh tương tự như giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học; rà soát quy định về khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên tạo động lực cho nghiên cứu khoa học; xây dựng và sử dụng bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; khảo sát lấy ý kiến giảng viên, nghiên cứu viên về nội dung, chất lượng, thời gian của các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức đánh giá hiệu quả sau đào tạo; xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên xác định mức điểm giá chính xác kết quả thực hiện công việc; có chính sách vinh danh, công nhận kết quả đối với giảng viên, nghiên cứu viên có kết quả công việc vượt trội tạo động lực và hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, tham đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ/tỉnh; đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học, triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực thiết kế, phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá của CTĐT, nâng cao số lượng công trình công bố trung bình trên một giảng viên, đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 01/2024/TT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Xây dựng bộ tiêu chí đầy đủ đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên có tính định lượng cao, dễ đo lường; tăng cường lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ nhân viên; ban hành quy định công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả đầy đủ để cải tiến; hướng dẫn/quy định việc xây dựng kế hoạch công tác cá nhân của đội ngũ nhân viên với các KPI rõ ràng; áp dụng phần mềm chuyên dụng trong công tác quản trị kết quả theo công việc.

8. Xây dựng chính sách tuyển sinh nhằm thu hút nhiều thí sinh xuất sắc, giỏi trong và ngoài nước đăng ký xét tuyển vào học; tăng cường và đa dạng hóa các hình thức truyền thông tuyển sinh phù hợp với xu thế; nâng cấp đồng bộ và đầy đủ hệ thống phần mềm kế cả ứng dụng cho điện thoại nhằm hỗ trợ giám sát về sự tiến bộ của người học; tăng thêm các hoạt động trải nghiệm, mời các doanh nghiệp và cá nhân có sức ảnh hưởng lớn về Trường báo cáo chuyên đề nhằm hỗ trợ học tập và tăng khả năng tìm kiếm việc làm; cải thiện việc khảo sát các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường.

9. Sắp xếp phòng làm việc cho Lãnh đạo Khoa, phòng làm việc cho giảng viên đảm bảo theo quy định hiện hành; rà soát toàn bộ giáo trình và tài liệu trong đề cương học phần của CTĐT để có kế hoạch biên soạn, lựa chọn theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT; rà soát và điều chỉnh nội dung trong các phiếu hỏi, bổ sung tiêu chí đánh giá mức độ phù hợp của phòng thực hành theo yêu cầu của CTĐT; cải thiện chất lượng hệ thống wifi đảm bảo đáp ứng nhu cầu người học và giảng viên; có kế hoạch xây dựng bài giảng elearning đáp ứng với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục đại học; rà soát lại câu hỏi khảo sát lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ, nhân viên và sinh viên về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin; xây dựng, ban hành quy định các tiêu chí về môi

trường, sức khỏe và an toàn cho cán bộ, giảng viên và người học; rà soát và điều chỉnh bộ câu hỏi phản hồi lấy ý kiến của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn, đặc biệt lưu ý tới đối tượng là người khuyết tật.

10. Lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở ngoài Trường trong việc rà soát, phát triển CTĐT; có cơ chế giám sát việc thực hiện quy định về rà soát, đánh giá hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá của các khoa/bộ môn; khảo sát ý kiến giảng viên, học viên, nhân viên đánh giá về hoạt động của Thư viện, phòng thực hành/thí nghiệm và các dịch vụ hỗ trợ khác cần thường xuyên với sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan; có chính sách khuyến khích giảng viên, người học tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, kết hợp hài hoà nghiên cứu chuyên sâu chuyên ngành với nghiên cứu về phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

11. Thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có cùng CTĐT; xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp; khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đúng thời gian quy định; thường xuyên sử dụng kết quả đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa CTĐT với các CTĐT khác trong Trường và CTĐT cùng ngành ở các cơ sở giáo dục trong nước; lựa chọn một số cơ sở giáo dục cho hoạt động đối sánh về loại hình, số lượng nghiên cứu khoa học sinh viên cùng ngành đào tạo để cải tiến số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên; đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, từng bước góp phần nâng cao chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Kỹ thuật điện, trình độ thạc sĩ của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.